|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**Số: /BC-UBTVQH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Dự thảo ngày 6/6/2025**  |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung**

**một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

 Tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (SDNLTK&HQ)*,* có **55** lượt đại biểu Quốc hội (ĐBQH) phát biểu ý kiến tại phiên họp Tổ, **08** lượt ĐBQH phát biểu ý kiến tại Hội trường và **01** ý kiến góp ý bằng văn bản gửi qua Tổ Thư ký. Đa số ý kiến ĐBQH tán thành với sự cần thiết ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả *(sau đây gọi tắt là dự thảo Luật)*, cơ bản thống nhất với nhiều nội dung của dự thảo Luật, đồng thời góp ý thêm một số nội dung để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật.

Sau các phiên thảo luận tại Tổ và Hội trường, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã chỉ đạo Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường *(Cơ quan chủ trì thẩm tra)* chủ trì phối hợp với Bộ Công Thương *(Cơ quan chủ trì soạn thảo)* và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các vị ĐBQH để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật. Sau khi tiếp thu, chỉnh lý, dự thảo Luật đã chỉnh sửa **19** Điều, bổ sung thêm **01** Điều. Nội dung các điều, khoản của dự thảo Luật đã thể chế hóa tương đối đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ban hành gần đây; bám sát 04 Nhóm chính sách đề xuất sửa đổi Luật của Chính phủ, đáp ứng các yêu cầu, mục tiêu, sửa đổi, bổ sung Luật.

Sau đây UBTVQH xin báo cáo về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật như sau:

**I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG**

**1. Về sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

*Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, xem xét sửa toàn diện Luật; mở rộng phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (chủ thể cơ quan là các bộ, ngành, cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị) tại Điều 1, Điều 2 Luật SDNLTK&HQ; ý kiến khác tán thành với việc không mở rộng phạm vi điều chỉnh như Chính phủ trình.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SDNLTK&HQ nhằm thể chế hóa Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 55-NQ/TW), tập trung vào ***04 nhóm chính sách***[[1]](#footnote-1) đã được Quốc hội thông qua để tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai và nhằm thúc đẩy SDNLTK&HQ, đồng bộ với các Luật về năng lượng mới được Quốc hội thông qua hay đang sửa đổi, như Luật Điện lực, Luật Năng lượng nguyên tử... Đồng thời, tại phiên họp thứ 44, UBTVQH cũng nhất trí với sự cần thiết ban hành dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SDNLTK&HQ[[2]](#footnote-2). Do vậy, UBTVQH đề nghị ***chưa xem xét sửa đổi toàn diện*** Luật SDNLTK&HQ trong thời điểm này. Còn về mở rộng đối tượng áp dụng là các bộ, cơ quan nhà nước thì khái niệm *“tổ chức”* quy định tại phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại Điều 1, Điều 2 Luật SDNLTK&HQ đã bao gồm chủ thể là các cơ quan nhà nước nên xin không bổ sung các đối tượng này vào phạm vi áp dụng Luật.

**2. Về sự phù hợp của nội dung dự án Luật với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

- *Có ý kiến đề nghị dự thảo Luật cần tiếp tục bám sát các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đặc biệt là Nghị quyết số 55-NQ/TW và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó cần nhấn mạnh yếu tố công nghệ đối với việc nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng của các ngành sản xuất và trong đời sống hàng ngày.*

***Tiếp thu*** ý kiến trên, UBTVQH đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật rà soát để thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đặc biệt là Nghị quyết số 55-NQ/TW và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và chỉnh sửa các Điều trong dự thảo Luật[[3]](#footnote-3). Cụ thể: quy định về giải pháp đột phá, tháo gỡ các điểm nghẽn đối với hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bổ sung mô hình công ty dịch vụ năng lượng (Điều 43), mô hình quỹ, tăng cường khuyến khích, ưu đãi đầu tư, áp dụng các công nghệ SDNLTK&HQ tiên tiến trong sản xuất công nghiệp, sinh hoạt, trong xây dựng và giao thông vận tải (Điều 41); cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính (Điều 34, Điều 39), tăng cường phân cấp, phân quyền (Điều 32, Điều 39)...

*- Một số ý kiến đề nghị nghiên cứu, rà soát bỏ bớt những quy định không cần thiết, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ và theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ nhằm đảm bảo đúng với chủ trương, quy định theo Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị*.

***Tiếp thu*** ý kiến trên, UBTVQH đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật rà soát và nhận thấy các nội dung của dự thảo Luật đã đảm bảo thể chế hóa đúng tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW[[4]](#footnote-4).

**3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật, cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia**

*Có ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát để đảm bảo tính thống nhất, tính đồng bộ giữa các quy định của dự thảo Luật này với các Luật, dự thảo Luật, cụ thể những dự án Luật trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV và bảo đảm tính tương thích với các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên*.

***Tiếp thu*** ý kiến trên, UBTVQH đã chỉ đạo rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung dự thảo Luật để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các luật có liên quan: Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các luật về thuế... Đồng thời, cũng đã chỉ đạo rà soát, đánh giá các quy định, hướng dẫn, đảm bảo tương thích với các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**II. VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ TRONG DỰ THẢO LUẬT**

**1. Về tên gọi của dự thảo Luật**

*Có ý kiến đề nghị đổi tên Luật thành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng hoặc Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: dự án Luật này là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SDNLTK&HQ. Do đó, việc sửa đổi tên Luật hiện hành sẽ được nghiên cứu, xem xét khi sửa đổi toàn diện Luật này. Do đó, xin được giữ tên dự thảo Luật như Chính phủ trình.

**2. Về giải thích từ ngữ** *(khoản 1 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 11 và bổ sung khoản 12, khoản 13, khoản 14 Điều 3)*

- *Có ý kiến cho rằng cần làm rõ tính pháp lý ràng buộc của “Hợp đồng hiệu quả năng lượng”, đặc biệt trong trường hợp tranh chấp dân sự phát sinh giữa khách hàng và doanh nghiệp ESCO*; *cần cụ thể hóa những nội dung mang tính nguyên tắc liên quan đến “hợp đồng hiệu quả năng lượng”; đồng thời, giao Chính phủ quy định chi tiết hoặc giao Bộ Công Thương hướng dẫn triển khai*. *Có ý kiến đề nghị đổi tên Hợp đồng hiệu quả năng lượng thành*

*“Hợp đồng dịch vụ năng lượng hiệu quả”.*

***Tiếp thu*** ý kiến trên, UBTVQH đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật hoàn thiện các nội dung quy định về mô hình “*công ty dịch vụ năng lượng*” nói chung và quy định chi tiết về “*hợp đồng hiệu quả năng lượng*” nói riêng trong dự thảo Luật tại khoản 19 Điều 1 (khoản 5 Điều 43 Luật SDNLTK&HQ) và bổ sung vào khái niệm “*công ty dịch vụ năng lượng”* tại khoản 1 Điều 1 để đảm bảo tính bao quát, đầy đủ của các hình thức thỏa thuận giữa công ty dịch vụ năng lượng và khách hàng dựa trên các kết quả về tiết kiệm.

Về tên gọi Hợp đồng hiệu quả năng lượng là sử dụng theo thông lệ quốc tế[[5]](#footnote-5). Do đó, xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị cân nhắc việc bổ sung giải thích “Hợp đồng hiệu quả năng lượng” và “Chứng chỉ quản lý năng lượng” tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin **báo cáo** như sau: việc bổ sung giải thích *“Hợp đồng hiệu quả năng lượng”* là căn cứ cần thiết cho các quy định về hoạt động của công ty dịch vụ năng lượng tại khoản 19 Điều 1 dự thảo Luật. Bên cạnh đó, việc giải thích *“Chứng chỉ quản lý năng lượng”* là căn cứ để làm rõ cho các quy định tại khoản 14 Điều 1 dự thảo Luật trong việc cấp chứng chỉ cho người quản lý năng lượng. Do vậy, xin ***giữ nguyên*** như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị cân nhắc giải thích lại khái niệm “năng lượng” trong Luật SDNLTK&HQ.*

 Về vấn đề này, UBTVQH ***nhận thấy*** ý kiến của ĐBQH là có cơ sở, tuy nhiên khái niệm “*năng lượng*” đã được sử dụng ổn định trong Luật SDNLTK&HQ từ năm 2010 và được sử dụng trong nhiều Luật chuyên ngành khác. Việc chỉnh sửa khái niệm *“năng lượng”* cần nghiên cứu thấu đáo, đồng bộ với các Luật chuyên ngành khác. Vì vậy việc làm rõ lại khái niệm *“năng lượng”* sẽ được nghiên cứu, xem xét khi sửa đổi toàn diện dự án Luật. Do đó, xin ***giữ*** khái niệm *“năng lượng”* như Luật hiện hành.

- *Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm cụm từ “sản phẩm” vào sau cụm từ “phương tiện, thiết bị”, cụ thể: “Phương tiện, thiết bị, sản phẩm tiết kiệm năng lượng bao gồm phương tiện, thiết bị,* ***sản phẩm*** *có hiệu suất năng lượng cao, vật liệu xây dựng có tính cách nhiệt tốt phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định”.*

***Tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã được chỉnh lý tại điểm 11 khoản 1 Điều 1.

**3. Về chính sách của Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả** *(khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 5 và bổ sung khoản 6 Điều 5)*

- *Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung các chính sách thúc đẩy nghiên cứu đổi mới sáng tạo, khuyến khích thu hút đầu tư trong SDNLTK&HQ, chính sách để các doanh nghiệp, các cơ quan tổ chức đầu tư, cải tạo, nâng cấp nhằm sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, phát triển năng lượng tái tạo*.

***Tiếp thu*** ý kiến trên, dự thảo Luật đã được chỉnh sửa, bổ sung nội dung về các chính sách thúc đẩy nghiên cứu đổi mới sáng tạo, khuyến khích thu hút đầu tư trong SDNLTK&HQ, phát triển năng lượng tái tạo tại khoản 2 Điều 1; các chính sách để các doanh nghiệp, các cơ quan tổ chức đầu tư, cải tạo, nâng cấp nhằm sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả trong chính sách chung về SDNLTK&HQ tại khoản 17 Điều 1.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát, nghiên cứu để quy định tập trung các chính sách về SDNLTK&HQ tại điều này; ý kiến khác đề nghị quy định các chính sách được sửa đổi, bổ sung phải gắn với các quy định, cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ cụ thể tại các điều, khoản khác trong Luật hiện hành.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: dự thảo Luật quy định theo hướng chỉ quy định các chính sách chung của Nhà nước về SDNLTK&HQ tại Điều 5 Luật SDNLTK&HQ; các ưu đãi cụ thể sẽ gắn với các nội dung được quy định tại các Điều, khoản trong dự thảo Luật. ***Tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, UBTVQH đã chỉ đạo rà soát, bổ sung chính sách về ưu đãi, tăng cường đầu tư các dự án SDNLTK&HQ tại khoản 17 Điều 1 dự thảo Luật; các chính sách về phát triển dịch vụ năng lượng, đào tạo, nâng cao nhận thức đã được cụ thể hóa tại khoản 19 Điều 1 dự thảo. Đồng thời giao cho Chính phủ quy định tại các văn bản dưới Luật để đảm bảo tính chi tiết, cụ thể trong tổ chức thực hiện.

*- Có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung một số cụm từ tại khoản 3 và sửa lại như sau: “3. Tăng cường đầu tư, sử dụng đa dạng hình thức, huy động các nguồn lực để đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh,* ***áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ nâng cao năng suất, chất lượng tiên tiến*** *về sử dụng năng lượng tiết kiệm … "; ý kiến khác đề nghị sửa lại như sau: “3. Tăng cường đầu tư, sử dụng đa dạng hình thức huy động các nguồn lực để đẩy mạnh* ***hoạt động*** *nghiên cứu khoa học* ***và nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ*** *và ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong quản lý….. Khuyến khích phát triển những ngành nghề tiêu thụ ít năng lượng, tài nguyên, tạo ra giá trị gia tăng cao. Tăng cường* ***các biện pháp*** *kiểm soát đối với những ngành, lĩnh vực có cường độ sử dụng năng lượng cao, tiêu thụ nhiều tài nguyên thiên nhiên”.*

***Tiếp thu*** ý kiến trên, dự thảo Luật đã được rà soát và sửa đổi, hoàn thiện tại khoản 2 Điều 1.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung tại điểm 5 khoản 2 Điều 1 các yêu cầu về tiêu chuẩn nghiệp vụ và hành nghề đối với tổ chức tư vấn để đảm bảo chất lượng dịch vụ.*

Về vấn đề này, UBTVQH ***nhận thấy****,* việc quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ và hành nghề đối với tổ chức tư vấn sẽ làm phát sinh điều kiện kinh doanh. Do đó, ***tiếp thu*** ý kiến của ĐBQH cũng như để đảm bảo công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động này và không phát sinh điều kiện kinh doanh, dự thảo Luật đã được chỉnh lý tại các điểm c, điểm g khoản 3 Điều 43 Luật SDNLTK&HQ và tại khoản 6 Điều 43 Luật SDNLTK&HQ (khoản 19 Điều 1 dự thảo Luật) như sau: *“Bộ Công Thương quy định về công tác kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ năng lượng, kiểm toán năng lượng, đào tạo kiểm toán viên năng lượng và người quản lý năng lượng. Công khai danh sách tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ năng lượng và công bố tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý”.*

 Còn yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của tổ chức này thì sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa đối với lĩnh vực SDNLTK&HQ.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung: “Khuyến khích hỗ trợ các cơ sở sử dụng năng lượng, ký kết thỏa thuận tự nguyện về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với cơ quan quản lý nhà nước* ***hoặc các tổ chức cung cấp năng lượng do nhà nước quản lý hoặc ủy quyền****”; bổ sung nội dung: “5. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển dịch vụ tư vấn năng lượng. Đầu tư hợp lý cho công tác tuyên truyền,* ***nâng cao nhận thức và hỗ trợ cộng đồng******về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Đồng thời, tổ chức các chương trình*** *đào tạo nhằm cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng,* ***đặc biệt*** *là kiểm toán viên năng lượng và cán bộ quản lý năng lượng tại các cơ sở sử dụng năng lượng* ***trọng điểm****. Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở* ***này*** *ký kết thỏa thuận tự nguyện với cơ quan quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả”;*

***Tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã được chỉnh lý và thể hiện như tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị thay thế việc “khuyến khích” bằng “bắt buộc” đối với nội dung “Khuyến khích, hỗ trợ cơ sở sử dụng năng lượng ký kết thỏa thuận tự nguyện về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả với cơ quan quản lý nhà nước”.*

UBTVQH xin ***giải trình*** như sau: Đối tượng khuyến khích ký thỏa thuận tự nguyện là các doanh nghiệp đã thực hiện tất cả các biện pháp bắt buộc theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận tự nguyện quy định tại dự thảo Luật lần này là nhằm khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện thêm các giải pháp khác có tính chất tự nguyện, thường là các giải pháp cao hơn, toàn diện hơn so với các quy định bắt buộc, do đó chỉ khuyến khích doanh nghiệp tham gia. Do vậy, xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 5 của Luật SDNLTK&HQ chính sách phát triển thị trường tín chỉ năng lượng và tài chính xanh.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: các chính sách về phát triển thị trường tín chỉ các-bon và tài chính xanh đã được quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và pháp luật liên quan về tài chính, tín dụng. Do đó, xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

***Về quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật (bổ sung khoản 6 Điều 5 Luật SDNLTK&HQ):***

*- Có ý kiến đề nghị sửa đổi nội dung SDNLTK&HQ là một chỉ tiêu bắt buộc trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương* ***và trong kế hoạch của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm****; thay thế cụm từ “các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” bằng cụm từ “các địa phương”; một số ý kiến đề nghị cân nhắc, bỏ cụm từ “bắt buộc” trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại khoản 6; giao Bộ Công Thương xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả năng lượng cấp tỉnh và cấp ngành; đề nghị nghiên cứu đưa các nội dung chỉ tiêu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào quy định cụ thể ở văn bản dưới Luật và có lộ trình áp dụng để phù hợp; có hướng dẫn cụ thể cách xác định chỉ tiêu này, xác định rõ cơ quan thẩm định và gắn trách nhiệm xử lý khi không đạt chỉ tiêu.*

UBTVQH xin được ***tiếp thu ý kiến ĐBQH*** và đã chỉ đạo việc chỉnh lý, hoàn thiện như tại điểm 6 khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật. Về nội dung giao Bộ Công Thương xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả năng lượng cấp tỉnh và cấp ngành, đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Công Thương xây dựng tại các văn bản dưới Luật.

*- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu quy định rõ các chỉ tiêu về SDNLTK&HQ là những chỉ tiêu “bắt buộc” nào ở cấp độ quốc gia và tỉnh để thuận tiện cho các cấp đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm. Nếu có chỉ tiêu chưa được quy định trong Luật Thống kê thì đề nghị dự thảo Luật phải có điều khoản sửa đổi, bổ sung Luật Thống kê để đảm bảo tính đồng bộ giữa hai Luật. Ý kiến khác đề nghị xem xét tính khả thi của nội dung quy định về thống kê và chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong chính sách của nhà nước về SDNLTK&HQ.*

*Liên quan tới các chỉ tiêu về SDNLTK&HQ là những chỉ tiêu “bắt buộc”,* UBTVQH nhận thấy, tiếp thu ý kiến ĐBQH ở phần trên, dự thảo Luật đã bỏ cụm từ *“bắt buộc”* liên quan tới các chỉ tiêu về *SDNLTK&HQ* trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại khoản 2 Điều 1.

*Về ý* *kiến* *liên quan tới các chỉ tiêu về SDNLTK&HQ trong Luật Thống kê:* UBTVQH xin báo cáo như sau: hiện nay trong Luật Thống kê đã có các chỉ tiêu về SDNLTK&HQ như: cường độ năng lượng, độ đàn hồi năng lượng, tổng tiêu thụ năng lượng... dự thảo Luật không đề xuất bổ sung thêm các chỉ tiêu mới, do vậy không phải sửa đổi, bổ sung Luật Thống kê.

*Về ý kiến liên quan tới tính khả thi* của quy định này, UBTVQH thấy rằng các chỉ tiêu hiện có đã được thống kê hằng năm và thể hiện được tính khả thi đối trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong chính sách của nhà nước về SDNLTK&HQ.

*- Có ý kiến đề nghị đưa nội dung khoản 6 Điều 5 chuyển về Điều 7 Luật SDNLTK&HQ; ý kiến khác đề nghị bỏ khoản 6*; *đề nghị nghiên cứu, đánh giá kỹ quy định bổ sung khoản 6 cũng như cần có nội dung Chính phủ sẽ hướng dẫn, quy định chi tiết về việc đưa chỉ tiêu SDNLTK&HQ trong chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: quy định tại khoản 6 đã thể hiện chính sách về áp dụng chỉ tiêu SDNLTK&HQ bảo đảm phù hợp với nội dung tại Điều 5 Luật SDNLTK&HQ quy định các chính sách. Về ý kiến đề nghị bỏ khoản 6, UBTVQH ***nhận thấy*** nội dung tại khoản 6 đã cụ thể hóa chỉ đạo tại Nghị quyết 55-NQ/TW về *“Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường phải được xem là quốc sách quan trọng và trách nhiệm của toàn xã hội”.*

 *Có ý kiến đề nghị cân nhắc giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn khung chỉ tiêu SDNLTK&HQ theo hướng lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp; đồng thời, phân kỳ thực hiện theo lộ trình hai giai đoạn: “Tự nguyện” và “Bắt buộc”, với tiêu chí rõ ràng về mức độ sẵn sàng, hạ tầng dữ liệu và nguồn lực tại địa phương; hướng dẫn phân bổ kinh phí và xây dựng cơ chế hỗ trợ kỹ thuật, tài chính để nâng cao năng lực thống kê, đo lường, đảm bảo tính khả thi trong triển khai chỉ tiêu tại địa phương.*

***Tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã chỉnh lý theo hướng ***bổ sung*** quy định giao Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội xây dựng kế hoạch SDNLTK&HQ hằng năm và năm năm tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật (bổ sung khoản 6 Điều 5 Luật SDNLTK&HQ). Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng đã bỏ nội dung quy định “bắt buộc” về xây dựng các chỉ tiêu SDNLTK&HQ. Việc thực hiện chi tiết và lộ trình cụ thể các nội dung này xin được quy định tại các văn bản dưới luật.

**4. Về** **chiến lược, quy hoạch, chương trình sử dụng năng lượng** *(khoản 3 Điều 1 bổ sung khoản 3 Điều 6)*

*- Có ý kiến đề nghị làm rõ cơ chế điều phối giữa hai nguồn lực ngân sách nhà nước và xã hội hóa, tránh chồng chéo, lãng phí; quy định rõ tỷ lệ khuyến khích xã hội hóa và cơ chế ưu tiên hỗ trợ cho các vùng khó khăn.*

UBTVQH ***thấy rằng*** các hoạt động về SDNLTK&HQ từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa đã được thực hiện đúng theo các quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan. Việc quy định rõ tỉ lệ khuyến khích xã hội hóa phụ thuộc vào các nguồn huy động, các hoạt động SDNLTK&HQ cho các ngành, lĩnh vực, đối tượng khác nhau, theo nguyên tắc tránh chồng chéo, lãng phí. Đối với cơ chế ưu tiên hỗ trợ cho các vùng khó khăn, UBTVQH đề nghị Chính phủ nghiên cứu, ***tiếp thu*** và sẽ thực hiện trong quá triển khai các quy định của Luật, các văn bản dưới Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “các nguồn viện trợ nước ngoài” tại điểm 3 khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật và sửa lại như sau:“Nguồn lực để thực hiện hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bao gồm nguồn ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa,* ***các nguồn viện trợ nước ngoài*** *và các nguồn hợp pháp khác”*.

UBTVQH xin ***giải trình*** như sau: việc quy định nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật đã bao gồm các nguồn viện trợ nước ngoài, do đó xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát chỉnh lý tên gọi Điều 6 dự thảo Văn bản hợp nhất để bao quát đầy đủ nội dung và nội hàm quy định tại Điều 6*; *đề nghị rà soát khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật với Điều 6 dự thảo Văn bản hợp nhất để đảm bảo chính xác*.

Về vấn đề này, UBTVQH ***thấy rằng*** tên gọi Điều 6 đã bao quát đầy đủ nội dung các quy định và cũng đã được sửa đổi tại Luật số 28/2018/QH14. Do đó, xin ***giữ*** như dự thảo Luật. Về khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật với Điều 6 dự thảo Văn bản hợp nhất, UBTVQH xin ***tiếp thu*** và chỉnh lại trong dự thảo Luật như sau:

*“1a. Nguồn lực cho sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.*

*Nguồn lực để thực hiện hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bao gồm nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.”*

*- Có ý kiến đề nghị cần tháo gỡ các điểm nghẽn về quy hoạch để các địa phương có tiềm năng, lợi thế phát triển năng lượng sạch như: điện gió, điện khí…*

UBTVQH ***nhận thấy****,* các vấn đề về quy hoạch, phát triển năng lượng sạch như điện gió, điện khí được quy định tại các Luật khác có liên quan như: Luật Quy hoạch, Luật Dầu khí, Luật Điện lực… và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật SDNLTK&HQ. Do vậy, xin ***không bổ sung*** nội dung này vào trong dự thảo Luật.

**5.** **Về biện pháp SDNLTK&HQ trong cơ sở sản xuất, cung cấp năng lượng** *(khoản 6 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm đ, điểm g khoản 1 và bổ sung khoản 3 Điều 13)*

***5.1. Về áp dụng các biện pháp công nghệ (điểm c khoản 1 Điều 13 Luật SDNLTK&HQ)***

*- Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định có liên quan đến trách nhiệm áp dụng biện pháp công nghệ vào quản lý của cơ sở sản xuất, cung cấp năng lượng để bảo đảm tính rõ ràng, phù hợp, khả thi*.

UBTVQH ***nhận thấy***, trong Luật SDNLTK&HQ đã có các quy định về trách nhiệm áp dụng biện pháp công nghệ của cơ sở sản xuất, cung cấp năng lượng tại khoản 1 Điều 13. Việc quy định cụ thể sẽ được làm rõ trong các văn bản dưới Luật, do vậy, xin ***không bổ sung*** quy định này trong dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 13 Luật SDNLTK&HQ như sau: “Cơ sở phát điện phải tuân thủ phương thức huy động của đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm điện tự dùng;* ***thu gom, xử lý, tái chế tro, xỉ phát sinh từ nhà máy nhiệt điện, tấm quang điện, thiết bị lưu trữ điện, cánh quạt tua bin gió và các thiết bị điện khác thải bỏ theo quy định****” và sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 13 Luật SDNLTK&HQ như sau: “Nhà máy thủy điện phải tuân thủ quy trình vận hành liên hồ chứa, đơn hồ chứa* ***đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt****, bảo đảm yêu cầu phát điện an toàn, tham gia nhiệm vụ điều tiết cấp nước cho sản xuất và đời sống,* ***điều tiết nước đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả****”.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: Việc thu gom, xử lý, tái chế tro, xỉ phát sinh từ nhà máy nhiệt điện, tấm quang điện, thiết bị lưu trữ điện, cánh quạt tua bin gió và các thiết bị điện khác thải bỏ được thực hiện theo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật SDNLTK&HQ. Do đó, xin ***không bổ sung*** nội dung này trong dự thảo Luật.

*Về đề nghị sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 13 Luật SDNLTK&HQ*, UBTVQH xin ***tiếp thu*** và chỉnh lý, thể hiện như tại điểm d khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật.

***5.2. Về trách nhiệm áp dụng các biện pháp công nghệ (điểm đ khoản 1 Điều 13 Luật SDNLTK&HQ)***

*- Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “có trách nhiệm kiểm tra, giám sát chế độ non tải, quá tải của hệ thống lưới điện” tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Luật SDNLTK&HQ; đề nghị rà soát lại các hoạt động thường xuyên mang tính nghiệp vụ, chuyên môn (ưu tiên kiểm tra, giám sát chế độ non tải, quá tải của hệ thống lưới điện, định kỳ tổ chức rà soát và cập nhật xây dựng định mức hao hụt xăng, dầu, than…) nhằm hạn chế đưa vào quy định trong dự thảo Luật để đảm bảo tính khoa học, bao quát.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: Việc quy định các đơn vị truyền tải, phân phối điện có trách nhiệm kiểm tra, giám sát chế độ non tải, quá tải của hệ thống lưới điện nhằm mục đích kiểm soát, giảm tổn thất điện năng trong hệ thống truyền tải và phân phối là rất cần thiết, phù hợp với yêu cầu sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả. Các nội dung này chỉ mang tính nguyên tắc chung về trách nhiệm nhằm bảo đảm SDNLTK&HQ. Do vậy, xin ***giữ*** nội dung này tại dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị sửa đổi điểm đ như sau:“đ) Đơn vị truyền tải, phân phối điện phải xây dựng chương trình, kế hoạch, định mức và lộ trình cụ thể nhằm giảm tổn thất điện năng trong hệ thống truyền tải và phân phối,* ***thường xuyên*** *kiểm tra, giám sát chế độ non tải, quá tải của hệ thống lưới điện;…”; ý kiến khác đề nghị sửa đổi điểm đ theo hướng: “đ) Đơn vị truyền tải, phân phối điện phải áp dụng thực hiện các công nghệ tiết kiệm điện năng theo chỉ tiêu Chính phủ quy định”*.

UBTVQH ***thấy rằng***, việc kiểm tra, giám sát chế độ non tải, quá tải đã được các đơn vị xây dựng, thực hiện theo chương trình, kế hoạch giảm tổn thất điện năng, các đơn vị đã thực hiện số hóa việc kiểm tra, giám sát theo thời gian thực. Do đó, xin ***không bổ sung*** cụm từ “*thường xuyên*” trong dự thảo Luật để bảo đảm tính chủ động của doanh nghiệp.

Về việc áp dụng các công nghệ tiết kiệm điện năng của các đơn vị truyền tải, phân phối đã được quy định tại Điều 55 Luật Điện lực. Vì vậy, UBTVQH xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

***5.3. Về trách nhiệm đơn vị khai thác vận chuyển phân phối than, dầu (điểm g khoản 1 Điều 13 Luật SDNLTK&HQ)***

*- Có ý kiến đề nghị sửa đổi điểm g khoản 1 Điều 13 Luật SDNLTK&HQ như sau: “g) Đơn vị khai thác, vận chuyển, phân phối than, dầu khí phải có phương án* ***thu hồi và sử dụng*** *hiệu quả* ***khí phát sinh ra trong quá trình khai thác*** *cùng với các tài nguyên năng lượng* ***liên quan****…”*.

UBTVQH ***tiếp thu*** và hoàn thiện tại điểm g khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị xem xét tính khả thi và thủ tục hành chính đối với quy định về phương án tận thu khí đồng hành và tài nguyên năng lượng khác quy định tại điểm g*. *Có ý kiến đề nghị việc tận thu khí đồng hành và tài nguyên năng lượng cần quy định rõ lý do tận thu bắt buộc, đi kèm lộ trình thực hiện cụ thể theo từng loại hình doanh nghiệp.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: Đối với quy định về phương án tận thu khí đồng hành và tài nguyên năng lượng khác đã có trong Luật SDNLTK&HQ[[6]](#footnote-6), trong khi dự thảo Luật chỉ bổ sung yêu cầu đơn vị tự thực hiện đánh giá phương án thu hồi, sử dụng khí phát sinh ra trong quá trình khai thác và tài nguyên năng lượng khác nhằm tiết kiệm tài nguyên, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Quy định này không phát sinh thủ tục hành chính. Việc thực hiện do đơn vị chủ động tự thực hiện theo lộ trình, điều kiện thực tế của đơn vị. Do vậy, xin ***không bổ sung*** nội dung này vào dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung chỉ tiêu định lượng về mức tổn thất điện năng tối đa được phép và cơ chế xử lý nếu vượt quá.*

UBTVQH ***thấy rằng****,* đây là những nội dung cụ thể, chi tiết và có thể thay đổi theo từng giai đoạn tùy thuộc trình độ công nghệ, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và thuộc thẩm quyền của Chính phủ. Do vậy, xin ***không bổ sung*** nội dung này vào dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị làm rõ quy định “Tăng cường kiểm soát tổn thất, hao hụt xăng, dầu, than trong các khâu khai thác, chế biến, sản xuất, vận chuyển, phân phối, tồn trữ trong hệ thống cung ứng của doanh nghiệp” là đối với doanh nghiệp nhà nước hay doanh nghiệp tư nhân, hay cho tất cả doanh nghiệp.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: việc quy định các nội dung trên là cho các doanh nghiệp nói chung hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, trong đó bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân.

*- Có ý kiến đề nghị cân nhắc việc quy định về “Tăng cường kiểm soát tổn thất, hao hụt xăng, dầu, than trong các khâu khai thác, chế biến, sản xuất, vận chuyển, phân phối, tồn trữ trong hệ thống cung ứng của doanh nghiệp” tại điểm g khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật, vì quy định “Đơn vị khai thác, vận chuyển, phân phối than, dầu khí phải có phương án tận thu khí đồng hành và tài nguyên năng lượng khác. Định kỳ tổ chức rà soát và cập nhật xây dựng định mức hao hụt xăng, dầu, than” đã tương đối rõ, đủ.*

UBTVQH xin ***tiếp thu*** và chỉnh lý điểm g khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật như sau: *“Đơn vị khai thác, vận chuyển, phân phối than, dầu khí phải thực hiện đánh giá phương án thu hồi và sử dụng hiệu quả về tài nguyên năng lượng, khí phát sinh trong các khâu khai thác, chế biến, sản xuất, vận chuyển, phân phối và tồn trữ trong hệ thống cung ứng của doanh nghiệp. Định kỳ không quá năm năm tổ chức rà soát và cập nhật xây dựng định mức hao hụt xăng, dầu, than”*.

*- Một số ý kiến đề nghị rà soát, xem xét bổ sung, hoàn thiện quy định về biện pháp SDNLTK&HQ trong cơ sở sản xuất, cung cấp năng lượng trên cơ sở quy định của Luật Điện lực hiện hành*.

UBTVQH ***nhận thấy*** trong Luật Điện lực hiện hành đã có các quy định liên quan đến sử dụng tiết kiệm điện, bao gồm: (i) Các khoản 1, 2, 3 Điều 54 quy định một số biện pháp kỹ thuật giảm tổn thất điện năng; (ii) Các khoản 1, 2, 3 Điều 55 quy định về tiết kiệm trong phát điện, truyền tải, phân phối và sử dụng điện. ***Tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã bổ sung, làm rõ thêm trách nhiệm các đơn vị trong truyền tải điện tại khoản 6 Điều 1. Nội dung này có tính chất bổ sung, hoàn thiện quy định về biện pháp SDNLTK&HQ trong cơ sở sản xuất, cung cấp năng lượng.

***Về khoản 3 Điều 13 Luật SDNLTK&HQ:***

*- Có ý kiến đề nghị xem xét tính khả thi về việc bổ sung quy định khoản 3; đề nghị quy định cụ thể “mức sử dụng năng lượng tự dùng” trong các cơ sở sản xuất, vận chuyển và phân phối năng lượng tại khoản 6 Điều 1 (bổ sung khoản 3 Điều 13 Luật SDNLTK&HQ)*.

UBTVQH ***báo cáo*** như sau: hiện tại các cơ sở sản xuất, vận chuyển và phân phối năng lượng đã và đang xây dựng mức sử dụng năng lượng tự dùng trên thực tế. Dự thảo Luật quy định giao cho Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ sở sản xuất, vận chuyển và phân phối năng lượng xây dựng và ban hành quy định định mức sử dụng năng lượng tự dùng trong các cơ sở, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng; đồng thời, thông qua đó hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ để SDNLTK&HQ. Do vậy, quy định này bảo đảm tính khả thi và phù hợp với xu hướng phát triển các ngành, hướng tới mục tiêu giảm phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

*- Có ý kiến đề nghị cân nhắc không đưa các quy định cụ thể về định mức tiết kiệm tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật.*

UBTVQH ***nhận thấy,*** các quy định tại dự thảo Luật về mức tiết kiệm, mức sử dụng năng lượng là các quy định chung, không có các mức cụ thể. Quy định cụ thể về mức tiết kiệm sẽ được làm rõ trong chương trình và các văn bản dưới Luật. Do vậy, ***xin không bổ sung các quy định cụ thể về định mức tiết kiệm vào*** dự thảo Luật.

**6. Về** **cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm** *(khoản 11 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 32)*

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định các giải pháp cụ thể đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm vì đây là nhóm có tỷ trọng sử dụng năng lượng lớn và nguy cơ gây lãng phí cao.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm là cơ sở sử dụng năng lượng với khối lượng lớn theo quy định của Chính phủ, cần phải có các biện pháp quản lý để sử dụng năng lượng hiệu quả, tránh lãng phí và đảm bảo an ninh năng lượng. Căn cứ Điều 33 Luật SDNLTK&HQ, các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm phải thực hiện các quy định đối với lĩnh vực hoạt động có liên quan, có trách nhiệm: xây dựng kế hoạch SDNLTK&HQ bao gồm giải pháp tiết kiệm năng lượng thực hiện hằng năm, năm năm, xây dựng chế độ trách nhiệm thực hiện kế hoạch, chỉ định người quản lý năng lượng, ba năm một lần kiểm toán năng lượng bắt buộc, áp dụng mô hình quản lý năng lượng. Do vậy, UBTVQH xin ***giữ*** như quy định tại dự thảo Luật.

- *Có ý kiến đề nghị công bố danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm một năm một lần, hai năm một lần, ba năm một lần; đề nghị bổ sung yêu cầu rà soát đột xuất đối với các cơ sở phát sinh mức tiêu thụ năng lượng lớn bất thường.*

UBTVQH nhận thấy, dự thảo Luật trình Quốc hội đã quy định Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm do UBND cấp tỉnh xây dựng, ban hành một năm một lần. Quy định này là phù hợp và khả thi, vì: *(i)* việc xây dựng và ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm đã được phân cấp cho địa phương thực hiện thay vì Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ ban hành như hiện hành; *(ii)* việc theo dõi, quản lý ngày càng thuận tiện hơn do áp dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số. Do vậy, xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

Về ý kiến đề nghị bổ sung yêu cầu rà soát đột xuất đối với các cơ sở phát sinh mức tiêu thụ năng lượng lớn bất thường,UBTVQH***nhận thấy****,* nội dung này đã được quy định tại khoản 14 Điều 1 dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung điều khoản quy định về nội dung Bộ Công Thương xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về tiết kiệm năng lượng.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: khoản 3 Điều 45 Luật SDNLTK&HQ quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương “*Tổ chức hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia*”. Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiết kiệm năng lượng là một phần của Cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia. Do vậy, xin ***không bổ sung*** nội dung này vào dự thảo Luật.

**7. Về** **trách nhiệm và kiểm toán cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm (khoản 12, khoản 13 Điều 1)** *(khoản 12 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 33; khoản 13 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 34)*

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cụ thể hệ thống đo đếm nội bộ và phục vụ trực tiếp cho mục đích giao dịch thương mại, mua bán thanh toán giữa các bên.*

UBTVQH ***nhận thấy****,* các quy định về hệ thống đo đếm nội bộ đã được quy định bởi các văn bản dưới Luật[[7]](#footnote-7) và các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Do vậy, xin ***không bổ sung*** nội dung này vào trong dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế bắt buộc đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm phải ứng dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn quốc tế và quy định cụ thể yêu cầu kỹ thuật và trách nhiệm kiểm định; ý kiến khác đề nghị cân nhắc quy định “đ) Áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo quy định của Bộ Công Thương. Tổ chức duy trì hệ thống đo đếm bảo đảm tính chính xác của hệ thống đo đếm nhằm theo dõi, giám sát tình trạng sử dụng năng lượng để thống kê tình hình tiêu thụ, sử dụng các dạng năng lượng, lập bảng cân bằng năng lượng của cơ sở” vì có thể tạo gánh nặng cho doanh nghiệp.*

UBTVQH ***thấy rằng****,**việc* áp dụng hệ thống quản lý năng lượng sẽ tùy thuộc vào quy mô sản xuất của từng cơ sở nhằm mục đích sử dụng năng lượng hiệu quả nhất, phù hợp với điều kiện kinh tế của từng cơ sở hiện nay. Khoản đ Điều 33 Luật SDNLTK&HQ đã quy định cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm phải áp dụng mô hình quản lý năng lượng và Điều 8 Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ đã quy định chi tiết về mô hình quản lý năng lượng. Mô hình này đơn giản hơn so với quy định quốc tế. Hiện tại, các quy định chỉ khuyến khích áp dụng Tiêu chuẩn quốc tế ISO 50001 do chi phí đầu tư, xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống theo tiêu chuẩn này gây tốn kém, không phù hợp với tất cả các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm. Do vậy, xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

- *Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ sử dụng năng lượng của cơ sở sản xuất, phục vụ theo dõi xếp hạng và khen thưởng; nghiên cứu ban hành bộ chỉ số kỹ thuật theo ngành nghề và tích hợp với chỉ số cường độ năng lượng vào hệ thống chỉ tiêu quốc gia.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: Khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật đã quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng trong việc *ban hành định mức sử dụng năng lượng trong các ngành sản xuất công nghiệp và ngành sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng.* Bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ sử dụng năng lượng của cơ sở sản xuất đã và đang được Bộ Công Thương triển khai thực hiện tại các Thông tư quy định định mức sử dụng năng lượng với các ngành công nghiệp[[8]](#footnote-8). Bộ chỉ số này là tiêu chí để đánh giá xếp hạng và trao thưởng cho các doanh nghiệp. Trong thời gian tới, Bộ Công Thương tiếp tục nghiên cứu xây dựng bổ sung Bộ chỉ số này. Nội dung về khen thưởng quy định tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật, Chương trình quốc gia về SDNLTK&HQ[[9]](#footnote-9). Do vậy, xin ***không bổ sung*** nội dung này trong dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị xem xét nguồn nhân lực có đảm bảo triển khai hiệu quả quy định hay không.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: Theo báo cáo tổng kết thi hành Luật, sau 15 năm triển khai thực thi, nguồn nhân lực tại Trung ương và địa phương đã đảm bảo thực thi các quy định đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm. Việc tăng cường quản lý đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm sẽ đảm bảo bằng việc áp dụng công nghệ, chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền cho các địa phương. Tại khoản 13, khoản 14 Điều 1 dự thảo Luật đã bổ sung các quy định tăng cường chất lượng cho công tác đào tạo kiểm toán viên năng lượng và người quản lý năng lượng.

*- Có ý kiến đề nghị xem xét lại quy định ba năm kiểm toán một lần.*

UBTVQH ***nhận thấy,*** việc kiểm toán năng lượng là quá trình đo lường, phân tích, đánh giá việc tiêu thụ năng lượng và đề xuất các giải pháp SDNLTK&HQ. Thông thường sau ba năm, các phương tiện thiết bị cần phải được kiểm tra xem xét, bảo trì bảo dưỡng, chỉnh sửa hoặc xem xét thay thế. Kiểm toán năng lượng với chu kỳ ba năm một lần là cần thiết và phù hợp với các thông lệ quốc tế của các quốc gia phát triển[[10]](#footnote-10). Theo báo cáo tổng kết thi hành Luật sau 15 năm triển khai, chưa thấy có phát sinh vướng mắc từ phía các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm. Do vậy, UBTVQH xin ***giữ*** quy định kiểm toán năng lượng ba năm một lần.

***-*** *Có ý kiến đề nghị sửa khoản 12 Điều 1 như sau: "Áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo quy định hướng dẫn của Bộ Công Thương đối với từng loại hình cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm. Tổ chức duy trì và bảo dưỡng hệ thống đo đếm năng lượng bảo đảm* ***đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, tính chính xác của số liệu****"; đề nghị bổ sung hướng dẫn thực hiện để tăng tính chỉ đạo, thống nhất; bổ sung biểu mẫu báo cáo cụ thể tại khoản 2 Điều 33 Luật SDNLTK&HQ*

UBTVQH ***tiếp thu*** và đã chỉnh lý tại khoản 12 Điều 1 dự thảo Luật (điểm đ khoản 1 Điều 33 Luật SDNLTK&HQ).

Đối với nội dung đề nghị bổ sung hướng dẫn thực hiện để tăng tính chỉ đạo, thống nhất; bổ sung biểu mẫu báo cáo cụ thể tại khoản 2 Điều 33 Luật SDNLTK&HQ, UBTVQH ***thấy rằng,*** các nội dung này đã được quy định tại các văn bản dưới Luật[[11]](#footnote-11). Do đó, UBTVQH xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

- *Có ý kiến đề nghị quy định chi tiết đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, kiểm toán năng lượng làm cơ sở để cơ quan thanh tra, kiểm tra đánh giá và đưa ra kết luận.*

UBTVQH ***thấy rằng,*** trách nhiệm của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm quy định tại Điều 33Luật SDNLTK&HQ đã bao gồm các yêu cầu cơ bản đối với tổ chức này: xây dựng kế hoạch và báo cáo sử dụng năng lượng hằng năm và năm năm; áp dụng mô hình quản lý năng lượng, thực hiện kiểm toán năng lượng ba năm một lần; bổ nhiệm người quản lý năng lượng của cơ sở. Đồng thời giao Bộ Công Thương quy định cụ thể tại văn bản dưới Luật[[12]](#footnote-12). Do vậy, xin ***không bổ sung*** nội dung này trong dự thảo Luật.

**8. Về cấp chứng chỉ quản lý năng lượng** *(khoản 14 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 35)*

*- Có ý kiến đề nghị cần quy định rõ điều kiện cấp chứng chỉ quản lý năng lượng để đảm bảo chất lượng chuyên môn.*

UBTVQH ***nhận thấy,*** các điều kiện cấp, quản lý chứng chỉ đã được quy định tại khoản 14 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 35 Luật SDNLTK&HQ, và giao Bộ Công Thương quy định cụ thể nội dung, chương trình đào tạo; thẩm quyền, ủy quyền cấp; công nhận, cấp lại, thu hồi, thời hạn chứng chỉ quản lý năng lượng. Do đó, xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về việc đánh giá định kỳ, chất lượng các chương trình đào tạo và yêu cầu các tổ chức đào tạo phải được cấp phép bởi cơ quan có thẩm quyền; đồng thời, cần có cơ chế hỗ trợ tài chính cho các cá nhân, tổ chức tham gia đào tạo, đặc biệt là tại các địa phương ở vùng sâu, vùng xa*.

***Tiếp thu*** ý kiến của ĐBQH, để đảm bảo công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đào tạo và không phát sinh điều kiện kinh doanh, dự thảo đã bổ sung quy định tại khoản 14 Điều 1 như sau: *“3. Bộ Công Thương quy định nội dung, chương trình đào tạo, kiểm tra giám sát, thẩm quyền, ủy quyền cấp; công nhận, cấp lại, thu hồi, thời hạn chứng chỉ quản lý năng lượng. Công khai kế hoạch, danh sách tổ chức đào tạo và công bố tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý”*. Còn yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của tổ chức đào tạo thì sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục đào tạo.

*Về ý kiến hỗ trợ tài chính cho các cá nhân, tổ chức tham gia đào tạo, đặc biệt là tại các địa phương ở vùng sâu, vùng xa,* UBTVQH xin được giải trình như sau, vấn đề này sẽ được Chính phủ cân nhắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ đối với đối tượng ưu tiên của Chính phủ, vậy nên xin không bổ sung nội dung này vào dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị mở rộng thêm quy định để các tổ chức, đơn vị do Bộ Công Thương cho phép, ủy quyền được cấp chứng chỉ quản lý năng lượng; bổ sung cụm từ “cấp lại” vào khoản 3.*

***Tiếp thu*** ý kiến xác đáng của ĐBQH, UBTVQH đã chỉ đạo rà soát và chỉnh lý tại khoản 14 Điều 1 dự thảo Luật như sau: *“Bộ Công Thương quy định nội dung, chương trình đào tạo, kiểm tra giám sát, thẩm quyền,* ***ủy quyền*** *cấp; công nhận,* ***cấp lại****, thu hồi, ~~thời hạn~~ chứng chỉ quản lý năng lượng. Công khai kế hoạch, danh sách tổ chức đào tạo và công bố tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý”.*

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế quản lý sau khi cấp chứng chỉ như cập nhật, giám sát và rút chứng chỉ; bổ sung 3 điểm như sau: Chứng chỉ có hiệu lực tối đa 5 năm, gia hạn thông qua cập nhật kiến thức. Cơ quan quản lý có thể rút chứng chỉ nếu cá nhân vi phạm đạo đức nghề nghiệp hoặc bị phát hiện gian dối trong công việc. Tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của người quản lý năng lượng tại doanh nghiệp.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: dự thảo Luật đã quy định các vấn đề có tính nguyên tắc khung cho các nội dung về thời hạn chứng chỉ, đánh giá định kỳ, chế tài quản lý (khoản 14 Điều 1 dự thảo Luật), tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của người quản lý năng lượng (Điều 30, Điều 31 Luật SDNLTK&HQ). Nội dung chi tiết, cụ thể sẽ được quy định tại văn bản hướng dẫn dưới Luật. Do đó, xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

**9.** **Về biện pháp quản lý SDNLTK&HQ đối với phương tiện, thiết bị** *(khoản 15 Điều 1 sửa đổi tên Chương IX, Điều 37 và khoản 2, khoản 3 Điều 37)* **và dán nhãn năng lượng** *(khoản 16 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3, điểm a, điểm d khoản 4, bổ sung khoản 5 Điều 39)*

- *Có ý kiến đề nghị cân nhắc việc bổ sung dán nhãn năng lượng cho vật liệu xây dựng; một số ý kiến đồng tình với việc bổ sung dán nhãn năng lượng cho vật liệu xây dựng, tuy nhiên đề nghị tiếp tục rà soát để đảm bảo đồng bộ một số khoản khác trong dự thảo Luật.*

UBTVQH***nhận thấy****,* nhóm sản phẩm vật liệu xây dựng cho các tòa nhà, công trình là các sản phẩm có ảnh hưởng rất lớn tới hiệu quả sử dụng năng lượng của các công trình. Việc bổ sung dán nhãn năng lượng cho vật liệu xây dựng là căn cứ để Bộ Xây dựng tổ chức việc dán nhãn năng lượng, góp phần thực hiện các biện pháp SDNLTK&HQ trong ngành xây dựng. Theo báo cáo đánh giá tác động của các chính sách, Bộ Xây dựng đã có các nghiên cứu về lộ trình áp dụng, các điều kiện về tiêu chuẩn chất lượng, phòng thử nghiệm, nhân lực triển khai. Do vậy, việc bổ sung quy định này vào dự thảo Luật là khả thi. ***Tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, UBTVQH chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra và Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các điều khoản trong dự thảo Luật (điểm 3 khoản 16 Điều 1) để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, đồng thời giao Bộ Xây dựng quy định cụ thể nội dung này.

*- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung phạm vi các loại vật liệu xây dựng thuộc đối tượng bắt buộc phải dán nhãn năng lượng; sửa đổi, bổ sung khoản 15 Điều 1 dự thảo Luật như sau:“Dán nhãn năng lượng đối với phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng và vật liệu xây dựng thuộc danh mục* ***phải dán nhãn năng lượng”***

UBTVQH ***nhận thấy***: nội dung nghiên cứu bổ sung phạm vi các loại vật liệu xây dựng đã được giao cho Bộ Xây dựng tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Luật. Về bổ sung cụm từ “*phải dán nhãn năng lượng”*,đã được quy định chi tiết tại Điều 39 Luật SDNLTK&HQ. Do vậy, xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát, thể hiện lại khoản 2 và khoản 3 Điều 37 Luật SDNLTK&HQ, vì chưa phân biệt rõ thế nào là dán nhãn năng lượng, lúc nào dán nhãn năng lượng.*

UBTVQH ***thấy rằng,*** việc thực hiện dán nhãn năng lượng đã được giải thích tại khoản 8 Điều 3 Luật SDNLTK&HQ; đồng thời trong khoản 16 Điều 1 dự thảo Luật đã giao Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng xây dựng lộ trình thực hiện dán nhãn năng lượng nên thời điểm thực hiện dán nhãn năng lượng sẽ được thực hiện theo lộ trình.

*- Có ý kiến đề nghị xem xét tính khả thi của quy định Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ quy định khoản 5 Điều 39 Luật SDNLTK&HQ (khoản 16 Điều 1 dự thảo Luật).*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong thanh, kiểm tra đã được quy định tại khoản 3 Điều 46 Luật SDNLTK&HQ và đã được tổ chức triển khai thực hiện ổn định. Nhằm thể chế hóa yêu cầu của Nghị quyết 55-NQ/TW về tăng cường kiểm tra giám sát về quản lý phương tiện thiết bị sử dụng năng lượng, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung nội dung xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra của UBND cấp tỉnh trên địa bàn. Bên cạnh đó hiện nay, lực lượng quản lý thị trường đã được chuyển về cho địa phương quản lý. Đồng thời để rõ hơn về nội dung quản lý phương tiện, thiết bị quản lý trên địa bàn, UBTVQH đã chỉ đạo việc rà soát, chỉnh lý và nhận thấy rằng việc thực hiện nhiệm vụ tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Luật là hoàn toàn khả thi.

*- Tại khoản 5 Điều 39 Luật SDNLTK&HQ, có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Kế hoạch hàng năm,* ***giai đoạn****; Tổ chức triển khai kiểm tra, giám sát,* ***thanh tra*** *việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng trong sản xuất, kinh doanh, phân phối trên địa bàn”; ý kiến khác đề nghị sửa đổi, bổ sung theo hướng:* *“5. Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch hàng năm tổ chức triển khai kiểm tra~~,~~* ***~~giám sát~~*** *việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý phương tiện, thiết bị* ***vật liệu xây dựng*** *sử dụng năng lượng trong sản xuất, kinh doanh, phân phối trên địa bàn.”.*

***Tiếp thu*** ý kiến trên, UBTVQH đã chỉ đạo chỉnh lý tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Luật, tuy nhiên xin không bổ sung cụm từ “*giai đoạn*” để phù hợp với quy định pháp luật về thanh tra.

*Có ý kiến**đề nghị việc dán nhãn năng lượng cần phải có sự quan tâm, hướng dẫn và hỗ trợ riêng đối với các cơ sở sản xuất ở nông thôn, tiểu thủ công nghiệp hay các làng nghề, các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ. Bổ sung nội dung mang tính tiêu chí hay nguyên tắc thực hiện, phân nhóm, phân loại doanh nghiệp theo quy mô sản xuất, kinh doanh, theo lĩnh vực ngành hàng, theo mức độ sẵn sàng về công nghệ, về công cụ đo lường.*

UBTVQH ***cho rằng***, việc quan tâm hỗ trợ các cơ sở sản xuất ở nông thôn, tiểu thủ công nghiệp hay các làng nghề, các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ là cần thiết, nội dung hỗ trợ sẽ được quy định ở các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các chương trình, dự án.

Đối với các tiêu chí hay nguyên tắc thực hiện, phân loại doanh nghiệp đối với dán dãn năng lượng được thực hiện trên cơ sở Danh mục phương tiện, thiết bị, vật liệu xây dựng phải dán nhãn năng lượng do Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng ban hành trong phạm vi quản lý. Theo đó, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương sẽ quy định cụ thể về nội dung này. Do đó, xin không bổ dung nội dung này trong dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát đảm bảo các cơ sở thử nghiệm và đánh giá hiệu suất được công nhận hợp pháp, tránh tạo kẽ hở gian lận thương mại; quy định rõ chế tài đối với hành vi bán thiết bị không dán nhãn hoặc nhãn giả.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: các cơ sở thử nghiệm lĩnh vực hiệu suất năng lượng đã phải tuân thủ các quy định tại Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, được đánh giá, công nhận theo quy định, tiêu chuẩn quốc gia TCVN, phù hợp với quy định quốc tế IEC, ISO... và các quy định pháp luật chuyên ngành. Việc xử lý vi phạm hành chính về dán nhãn năng lượng thực hiện theo pháp luật về xử phạt hành chính lĩnh vực SDNLTK&HQ[[13]](#footnote-13). Do vậy, xin ***không bổ sung*** quy định chế tài đối với hành vi bán thiết bị không dán nhãn hoặc nhãn giả.

*- Một số ý kiến đề nghị việc công bố thiết bị liên quan đến vật liệu xây dựng, thông tin về sử dụng năng lượng để sản xuất các vật liệu này cần được tính toán, cân nhắc có lộ trình phù hợp.*

UBTVQH ***nhận thấy,*** các thông tin, phạm vi và lộ trình các loại vật liệu xây dựng thuộc đối tượng phải dán nhãn năng lượng sẽ được Bộ Xây dựng quy định cụ thể tại các văn bản hướng dẫn Luật theo thẩm quyền. Do đó, xin được ***giữ*** như dự thảo Luật (Khoản 16, Điều 1).

*- Có ý kiến đề nghị ban hành lộ trình dán nhãn* ***bắt buộc*** *cho một số vật liệu xây dựng có ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ điện, như: kính xây dựng, vật liệu xây dựng, vật liệu cách nhiệt; xây dựng hệ thống tiêu chuẩn Việt Nam về hiệu suất năng lượng đối với vật liệu xây dựng đồng bộ với tiêu chuẩn quốc tế; xã hội hóa hoạt động thử nghiệm và cấp chứng nhận; quy định ứng dụng QR code, nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh loại vật liệu này để truy xuất nhãn năng lượng minh bạch.*

UBTVQH ***thấy rằng***, lộ trình các loại vật liệu xây dựng thuộc đối tượng phải dán nhãn năng lượng sẽ được Bộ Xây dựng quy định cụ thể tại các văn bản hướng dẫn Luật theo thẩm quyền. Tương tự kinh nghiệm triển khai Chương trình dán nhãn năng lượng cho phương tiện thiết bị trong giai đoạn trước, cơ quan quản lý sẽ đánh giá tính khả thi và đưa ra lộ trình phù hợp để triển khai chương trình dán nhãn năng lượng cho sản phẩm cụ thể từ giai đoạn khuyến khích tới giai đoạn bắt buộc (khoảng 2 tới 3 năm) nhằm đảm bảo cho doanh nghiệp có đủ thời gian chuẩn bị.

Việc lựa chọn tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của quốc gia. Hoạt động thử nghiệm đánh giá sự phù hợp các cơ sở thử nghiệm cho sản phẩm vật liệu xây dựng sẽ tuân thủ theo pháp luật chuyên ngành về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa hiện hành.

Việc quy định chi tiết mẫu mã nhãn năng lượng, áp dụng QR code để truy xuất thông tin sản phẩm, hướng dẫn công bố nhãn năng lượng cho vật liệu xây dựng sẽ do Bộ Xây dựng hướng dẫn tại văn bản dưới Luật.

Do đó, xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, làm rõ việc phân loại và hướng dẫn điều kiện thực hiện dán nhãn năng lượng cho các phương tiện, thiết bị và vật liệu xây dựng.*

UBTVQH ***nhận thấy*** tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Luật đã giao Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng có trách nhiệm xây dựng, ban hành danh mục phương tiện, thiết bị, vật liệu xây dựng phải dán nhãn năng lượng và lộ trình thực hiện thuộc phạm vi quản lý của Bộ (trong đó bao gồm việc phân loại và hướng dẫn điều kiện thực hiện). Do vậy, xin ***không bổ sung*** nội dung này.

*- Có ý kiến đề nghị quy định rõ quy trình thử nghiệm, đánh giá; giám sát, cơ chế hậu kiểm việc dán nhãn năng lượng, xây dựng cơ chế để hỗ trợ chi phí thử nghiệm cho các doanh nghiệp nhỏ.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: việc quy định quy trình thử nghiệm, đánh giá, cơ chế hỗ trợ chi phí thử nghiệm cho doanh nghiệp được thực hiện theo pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; việc giám sát, cơ chế hậu kiểm việc dán nhãn năng lượng đã được giao cho Bộ quản lý chuyên ngành và UBND cấp tỉnh thực hiện (quy định tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Luật). Do vậy, xin ***không bổ sung*** nội dung này.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát nội dung về phương tiện, thiết bị, sản phẩm tiết kiệm năng lượng, vật liệu xây dựng quy định tại khoản 1 và khoản 16 Điều 1 dự thảo Luật để đảm bảo thống nhất.*

***Tiếp thu*** của ĐBQH*,* UBTVQH đã chỉnh lýtạikhoản 1 Điều 1 dự thảo Luật về khái niệm *“sản phẩm tiết kiệm năng lượng”,* bao gồm cả vật liệu xây dựng để đảm bảo tính thống nhất.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào khoản 16 Điều 1 dự thảo Luật nội dung cơ quan nhà nước có thẩm quyền chịu trách nhiệm kiểm tra, xác nhận thông tin, tổ chức công bố kết quả dán nhãn năng lượng đối với sản phẩm hàng hóa đảm bảo chính xác, khách quan, minh bạch thông tin đến người tiêu dùng góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này; bổ sung trách nhiệm của Bộ chuyên ngành trong việc công bố công khai và cập nhật thường xuyên Danh mục sản phẩm hàng hóa đã được cấp chứng nhận dán nhãn năng lượng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để tạo cơ sở dữ liệu chung, chính thống cho các bên liên quan dễ dàng đối chiếu thông tin.*

UBTVQH nhận thấy, việc công bố sản phẩm dán nhãn năng lượng là trách nhiệm của doanh nghiệp, đảm bảo tính chính xác và minh bạch trước khi đưa sản phẩm dán nhãn năng lượng ra thị trường. Cơ quan quản lý nhà nước tiến hành thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm theo quy định của pháp luật.

***Tiếp thu*** ý kiến của ĐBQH, dự thảo Luật đã chỉnh lý tại điểm 3 khoản 16 Điều 1 dự thảo Luật để làm rõ trách nhiệm của Bộ chuyên ngành trong việc công bố Danh mục sản phẩm hàng hóa thực hiện dán nhãn năng lượng.

- *Có ý kiến đề nghị tăng cường tính minh bạch trong dán nhãn năng lượng; bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý trong việc kiểm tra định kỳ và xử lý vi phạm đối với các doanh nghiệp không tuân thủ dán nhãn năng lượng, đặc biệt trên các nền tảng thương mại điện tử, cần có quy định công khai danh sách các doanh nghiệp vi phạm để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.*

UBTVQH thấy rằng trách nhiệm của cơ quan quản lý trong việc kiểm tra định kỳ và xử lý vi phạm đối với các doanh nghiệp không tuân thủ dán nhãn năng lượng, được quy định tại Điều 8 Thông tư 36/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016 quy định dán nhãn năng lượng cho các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. Việc công khai doanh nghiệp vi phạm các sản phẩm dán nhãn năng lượng được thực hiện theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023.

Do đó, xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

- *Có ý kiến đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung Điều 38, Điều 40 Luật SDNLTK&HQ để làm rõ khái niệm mức hiệu suất năng lượng cao, mức hiệu suất năng lượng tối thiểu.*

***Tiếp thu*** ý kiến của ĐBQH, dự thảo Luật đãchỉnh lý khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật.

**10. Về ưu đãi đối với hoạt động SDNLTK&HQ** *(khoản 17 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 41)*

*- Nhiều ý kiến đồng tình với việc thành lập Quỹ thúc đẩy SDNLTK&HQ;* *có ý kiến* *đề nghị không thành lập Quỹ SDNLTK&HQ;*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: việc thành lập Quỹ thúc đẩy SDNLTK&HQ là có sơ sở nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về nội dung *“Xây dựng cơ sở pháp lý để có thể hình thành và vận hành hiệu quả* ***các quỹ về phát triển năng lượng bền vững, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả******theo hướng xã hội hoá****, bảo đảm độc lập về tài chính, không trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước và hạn chế việc làm tăng chi phí hoạt động, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Hoàn thiện cơ chế và thực hiện chính sách về tiêu chuẩn tỉ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu đầu tư và cung cấp năng lượng”.* Với phương thức như vậy, Quỹ này sẽ thúc đẩy nhanh việc SDNLTK&HQ theo hướng xã hội hoá, bảo đảm độc lập về tài chính, không trùng lặp với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước và hạn chế việc làm tăng chi phí hoạt động, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; không phải thành lập tổ chức mới.Đồng thời, thực hiện các cam kết khi tham gia Công ước khung của Liên Hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26), trong đó có nội dung đưa phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Do đó, việc thành lập Quỹ thúc đẩy SDNLTK&HQ là cần thiết được quy định trong dự thảo Luật.

*- Một số ý kiến đề nghị cân nhắc việc thành lập Quỹ SDNLTK&HQ và nghiên cứu tích hợp vào một số quỹ hiện hành khác, như: Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Bảo vệ môi trường... và mối tương quan với việc hình thành và vận hành 6 Quỹ được đề xuất tại dự thảo Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; đề nghị đánh giá, rà soát tổng thể các quỹ ngoài ngân sách; rà soát để tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ đối với các quỹ hiện có; bổ sung Quỹ đầu tư phát triển tại địa phương hay một số quỹ khác ngoài ngân sách của địa phương; Có ý kiến đề nghị tiếp tục nghiên cứu về tính phù hợp, quy định cụ thể về mô hình hoạt động, mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng thụ hưởng, cơ chế tài chính, cơ chế hỗ trợ... và nguồn kinh phí của Quỹ nhằm đảm bảo nguyên tắc các nguồn thu, nhiệm vụ chi của Quỹ phải độc lập với ngân sách nhà nước, phù hợp với Nghị quyết số 55-NQ/TW.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: tại khoản 17 Điều 1 dự thảo Luật chỉ quy định các nội dung mang tính nguyên tắc hoạt động của Quỹ như: Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, mục tiêu hoạt động của Quỹ; về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ sẽ giao Thủ tướng Chính phủ quy định; về nguồn vốn hoạt động của Quỹ giao Chính phủ quy định. Như vậy đã đảm bảo thể chế đầy đủ quy định về nội dung này trong Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về khuyến khích đầu tư và sử dụng các công nghệ, trang thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, góp phần thúc đẩy năng suất lao động, đổi mới mô hình tăng trưởng, tiết kiệm năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường.

*- Một số ý kiến đề nghị tách riêng một Điều quy định chi tiết về nội dung Quỹ SDNLTK&HQ.*

***Tiếp thu*** ý kiến xác đáng của ĐBQH, UBTVQH đã chỉ đạo tách quy định về Quỹ thành một điều mới trong dự thảo Luật (Điều 41a) để phân định rõ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ với nội dung của Quỹ.

*- Có ý kiến đồng tình phương án ủy thác cho ngân hàng thương mại hoặc một đơn vị tài chính có đủ năng lực và kinh nghiệm quản lý, vận hành Quỹ theo cơ chế thị trường. Tuy nhiên, phải có quy định chịu sự giám sát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: Trong đề án thành lập Quỹ thúc đẩy SDNLTH&HQ kèm theo hồ sơ dự án Luật đã quy định nguyên tắc hoạt động của Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán Nhà nước. Ngoài ra, cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành Quỹ còn thành lập Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát để giám sát quản lý chặt chẽ các hoạt động của Quỹ. Ngân hàng được ủy thác phải tuân thủ theo quy định pháp luật về ngân hàng, bảo đảm công khai minh bạch và bảo toàn vốn. Như vậy, sẽ đảm bảo có sự giám sát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước.

*- Có ý kiến đề nghị tại khoản 17 Điều 1 không quy định liệt kê tên cụ thể các nguồn quỹ ưu đãi và hỗ trợ, chỉ nên quy định như sau: “c) Được vay vốn ưu đãi và hỗ trợ từ các quỹ, tổ chức tín dụng được giao nhiệm cho vay và hỗ trợ cho hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.”.*

UBTVQH ***nhận thấy***, các quỹ quy định điểm c khoản 2 Điều 41 Luật SDNLTK&HQ (khoản 17 Điều 1 dự thảo Luật) là kế thừa từ quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật SDNLTK&HQ. Do vậy, xin ***giữ như dự thảo*** để đảm bảo tính ổn định trong thực hiện, còn những ưu đãi hỗ trợ mới sẽ được thực hiện theo khoản 17 Điều 1 dự thảo Luật (điểm d khoản 2 Điều 41 Luật SDNLTK&HQ).

*- Có ý kiến đề nghị xem xét bỏ ưu đãi trong dự thảo Luật bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế tại điểm 2 khoản 17 Điều 1; miễn, giảm thuế nhập khẩu tại điểm 3 khoản 17 Điều 1.*

***Tiếp thu*** ý kiến trên, UBTVQH đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra và Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát dự thảo Luật và nhận thấy dự thảo Luật không quy định những nội dung ưu đãi thuế ***cụ thể*** mà chỉ dẫn chiếu đến thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các loại thuế theo quy định của pháp luật về thuế phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ. Vì vậy, các quy định này bảo đảm tính thống nhất với pháp luật về thuế.

*- Có ý kiến đề nghị cần công khai các chính sách ưu đãi trên Cổng thông tin quốc gia và các nền tảng chính thức; nghiên cứu quy định theo hướng Bộ Công Thương chủ trì phối hợp các bộ, ngành thiết lập cơ chế công khai, minh bạch.*

UBTVQH ***nhận thấy***, các chính sách ưu đãi về SDNLTK&HQ đều được xây dựng và ban hành bằng văn bản quy phạm pháp luật như: Nghị định, Thông tư, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm công khai minh bạch theo quy định.

*- Có ý kiến đề nghị xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả đầu tư sau ưu đãi để tránh tình trạng lạm dụng chính sách.*

UBTVQH ***cho rằng***, các cơ chế đánh giá hiệu quả đầu tư sau ưu đãi thì thực hiện theo các phương pháp phân tích đầu tư tài chính hiện có như: giá trị hiện tại ròng (NPV), tỷ xuất thu hồi vốn nội tại (IRR)... và đã được quy định trong pháp luật chuyên ngành*.* Do vậy, UBTVQH xin ***không quy định*** nội dung này trong dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị thể chế hóa rõ hơn một số nội dung về cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực cho chuyển đổi công nghệ, phát triển công nghiệp xanh; đề nghị nghiên cứu có quy định rõ ràng về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, mở rộng, nâng cấp, cải tạo, chuyển đổi sang các công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính; làm rõ hơn các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với từng đối tượng, tránh quy định mang tính chất chung chung, định tính; bổ sung quy định về cơ chế ưu đãi tín dụng và thuế đối với các dự án SDNLTK&HQ.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: về cơ bản, các cơ chế, chính sách tại dự thảo Luật đã thể chế hoá được đầy đủ, hiệu quả các quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về SDNLTK&HQ[[14]](#footnote-14);

Về các ý kiến còn lại, UBTVQH ***thấy rằng***, Luật chỉ quy định các nguyên tắc, định hướng, còn các quy định cụ thể sẽ được quy định tại các văn bản dưới Luật (khoản 2 và khoản 17 Điều 1 dự thảo Luật).

Do đó, xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị sửa khoản 17 Điều 1 dự thảo Luật như sau:“**4. Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, mở rộng, nâng cấp, cải tạo, chuyển đổi sang các công nghệ và sản phẩm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính thông qua các cơ chế hỗ trợ tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh”.*

UBTVQH xin ***tiếp thu*** và đã chỉnh lý khoản 17 Điều 1 dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát, cân nhắc đưa các nội dung liên quan đến chính sách khuyến khích được nêu tại khoản 17, khoản 18 Điều 1 dự thảo Luật sang quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 5) về chính sách của nhà nước về SDNLTK&HQ. Đồng thời, tại Điều 5 được sửa đổi, bổ sung quy định giao Chính phủ quy định chi tiết, xây dựng các cơ chế khuyến khích.*

Về vấn đề này, UBTVQH ***nhận thấy***, việc sắp xếp các điều khoản như hiện tại đã đảm bảo tính logic, nội hàm của các chương, điều, khoản cũng như đồng nhất với Luật hiện hành*.* Do vậy, UBTVQH xin ***giữ*** như trong dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát, bổ sung quy định cụ thể về các chính sách ưu đãi SDNLTK&HQ, trong đó có Quỹ thúc đẩy SDNLTK&HQ.*

UBTVQH ***thấy rằng***, các chính sách ưu đãi về SDNLTK&HQ và các quy định về Quỹ thúc đẩy SDNLTK&HQ quy định tại khoản 17 Điều 1 chỉ mang tính nguyên tắc, định hướng, còn các quy định cụ thể về các chính sách ưu đãi SDNLTK&HQ cũng như các quy định cụ thể về Quỹ thúc đẩy SDNLTK&HQ sẽ được quy định chi tiết tại các văn bản dưới Luật và trong đề án thành lập Quỹ. Do vậy, UBTVQH xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

**11.** **Về Công ty dịch vụ năng lượng (ESCO)** *(khoản 18 Điều 1 sửa đổi, bổ sung khoản 3 và bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 43)*

*- Có ý kiến đề nghị cần có quy định về mô hình Công ty dịch vụ năng lượng làm cơ sở để quy định cụ thể hơn tại các văn bản hướng dẫn. Trong đó, cần xác định rõ mục đích hoạt động, nội hàm quản lý đối với Công ty dịch vụ năng lượng.*

UBTVQH xin ***tiếp thu*** và chỉnh lý lại khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật (bổ sung khoản 12 Điều 5 Luật SDNLTK&HQ), theo đó đã làm rõ phương thức hoạt động của tổ chức này và giao Chính phủ quy định cụ thể về mô hình hoạt động.

*- Có ý kiến cho rằng, cần nêu rõ các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong việc tham gia của cơ quan quản lý nhà nước đối với các nhiệm vụ của công ty dịch vụ năng lượng, bên cạnh việc tạo điều kiện để các doanh nghiệp thỏa thuận với nhau để triển khai các hoạt động.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: việc quy định công ty dịch vụ năng lượng không phát sinh thêm các thủ tục hành chính trong dự thảo Luât. Đối với việc đầu tư, kinh doanh của công ty dịch vụ năng lượng được thực hiện theo các quy định hiện hành.

*- Có ý kiến đề nghị trong dự thảo Luật bổ sung quy định công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) được tiếp cận Quỹ thúc đẩy SDNLTK&HQ và được bảo lãnh tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, miễn giảm thuế cho các dự án có hiệu suất cao; đồng thời xây dựng bộ tiêu chí đo lường theo tiêu chuẩn quốc tế và xã hội hóa hoạt động giám sát.*

UBTVQH ***cho rằng***, mục đích của Quỹ thúc đẩy SDNLTK&HQ là để cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là các công ty dịch vụ năng lượng vay để triển khai các hoạt động về SDNLTK&HQ, do vậy dự thảo Luật không quy định phân biệt hay hạn chế các tổ chức, cá nhân tiếp cận với nguồn Quỹ. Hơn nữa, các hoạt động của Quỹ như: bảo lãnh tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh, miễn giảm thuế cho các dự án có hiệu suất cao hay các tiêu chí đo lường và xã hội hoá hoạt động giám sát của Quỹ cũng sẽ được quy định cụ thể tại đề án thành lập Quỹ. Do vậy, UBTVQH xin ***giữ*** dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung một Điều riêng quy định về điều kiện, phạm vi hoạt động, cơ chế hỗ trợ, khuyến khích phát triển công ty dịch vụ năng lượng.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: tại khoản 19 Điều 1 dự thảo Luật đã quy định về mục đích, nội hàm, phương thức hoạt động của Công ty dịch vụ năng lượng, còn các quy định về điều kiện, phạm vi hoạt động, cơ chế hỗ trợ, khuyến khích phát triển sẽ được quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

**12. Về trách nhiệm quản lý nhà nước** *(khoản 10 sửa đổi Điều 30, khoản 20 sửa đổi Điều 46).*

*- Có ý kiến đề nghị nêu rõ UBND cấp tỉnh kiểm tra, thanh tra định kỳ về SDNLTK&HQ chu kỳ thanh tra bao lâu một lần; bổ sung quy định về trách nhiệm báo cáo, kết quả xử lý về Bộ Công Thương để bảo đảm thống nhất dữ liệu toàn quốc tại khoản 10 Điều 1 dự thảo Luật; đề nghị quy định UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra định kỳ và xử lý vi phạm.*

UBTVQH nhận thấy, việc thanh tra, kiểm tra, thời gian thực hiện, kết quả xử lý, trách nhiệm báo cáo và trách nhiệm của UBND cấp tỉnh sẽ được thực hiện theo pháp luật về thanh tra. Do vậy, UBTVQH xin ***giữ*** nhưdự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị quy định rõ cụ thể về hệ thống đo lường, giám sát, phương pháp đánh giá mức tiết kiệm năng lượng để làm cơ sở cho việc thanh kiểm tra, giám sát và báo cáo các cấp quản lý để tạo điều kiện thuận lợi khi áp dụng vào thực tiễn.*

UBTVQH ***cho rằng***, việc quy định cụ thể về hệ thống đo lường, giám sát, phương pháp đánh giá mức tiết kiệm năng lượng được thực hiện theo các Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam. Do vậy, xin ***giữ*** nhưdự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát khoản 19 Điều 1 dự thảo Luật: việc xây dựng kế hoạch thanh tra cho phù hợp với pháp luật về thanh tra; xem xét, cân nhắc đối với quy định “Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hằng năm”; tiếp tục rà soát để cắt giảm thủ tục hành chính về xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm, về báo cáo kết quả kiểm tra, thực hiện mục tiêu SDNLTK&HQ hằng năm, giai đoạn 5 năm.*

Về vấn đề này, UBTVQH đã chỉ đạo rà soát và ***thấy rằng*** các nội dung về xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, báo cáo kết quả… tại khoản 19 Điều 1 dự thảo Luật đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về thanh tra.

*- Có ý kiến đề nghị tăng cường chế tài xử lý vi phạm tại Điều 30 và Điều 46 Luật SDNLTK&HQ, đề nghị bổ sung quy định về mức phạt hành chính hoặc các hình thức xử lý cụ thể.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: hiện nay các chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SDNLTK&HQ được quy định tại Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022. Do vậy, UBTVQH sẽ đề nghị Chính phủ nghiên cứu, rà soát và đưa nội dung quy định về mức phạt hành chính hoặc các hình thức xử lý cụ thể vào các văn bản dưới Luật sau khi Luật được thông qua.

*- Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể thời hạn báo cáo định kỳ và hình thức báo cáo (trực tuyến, định dạng mẫu chuẩn). Đồng thời, nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin năng lượng trực tuyến để địa phương cập nhật số liệu theo thời gian thực, phục vụ điều hành chính sách vĩ mô.*

UBTVQH ***cho rằng***, việc báo cáo định kỳ, hình thức báo cáo đã được quy định cụ thể tại các văn bản dưới Luật[[15]](#footnote-15). Do vậy, xin ***không bổ sung*** vào dự thảo Luật.

*- Tại khoản 20 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi, bổ sung Điều 46 Luật SDNLTK&HQ), có ý kiến đề nghị thống nhất mốc thời gian và loại báo cáo (như: kế hoạch năm và 5 năm, báo cáo năm và 5 năm), làm rõ trách nhiệm khi báo cáo kế hoạch để tránh sai lệch; xác định rõ đơn vị đầu mối tiếp nhận tại Bộ Công Thương; gửi kế hoạch 5 năm và báo cáo kết quả thực hiện hằng năm về Bộ Công Thương, ấn định thời hạn trước ngày 31/12 hằng năm để tổng hợp, “theo dõi, đánh giá”; đề nghị bổ sung nội dung tổ chức thực hiện kế hoạch và bổ sung cụm từ "tiếp nhận" trước cụm từ "giải quyết khiếu nại, tố cáo" tại khoản 3; đề nghị bổ sung biểu mẫu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo do Bộ Công Thương quy định tại khoản 4; thay thế từ “gắn” bằng cụm từ “phù hợp” nội dung "xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả* ***gắn*** *với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: Các nội dung chi tiết (thời hạn báo cáo, mẫu báo cáo, đơn vị đầu mối…) sẽ được Chính phủ quy định tại văn bản dưới Luật. Trách nhiệm *“theo dõi, đánh giá”* báo cáo đã nằm trong trách nhiệm của Bộ Công Thương được quy định tại Điều 45 Luật SDNLTK&HQ. Về bổ sung cụm từ *“tiếp nhận”*, xin giữ nguyên như dự thảo Luật để thống nhất với các luật hiện hành (Luật Bảo vệ môi trường, Luật Viễn thông…) về kỹ thuật lập pháp. Do vậy, UBTVQH xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

Về việc thay thế từ *“gắn”* bằng cụm từ *“phù hợp”,* UBTVQH đã ***tiếp thu*** và chỉnh lý tại khoản 20 Điều 1 dự thảo Luật (sửa đổi khoản 1 Điều 46 Luật SDNLTK&HQ).

**13. Về hiệu lực thi hành (Điều 2) và điều khoản chuyển tiếp (Điều 3)**

*- Có ý kiến đề nghị ghi rõ ngày tháng năm có hiệu lực trước khi trình Quốc hội thông qua.*

***Tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, UBTVQH đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu và bổ sung vào dự thảo Luật thời điểm có hiệu lực thi hành Luật. Cụ thể tại Điều 2 dự thảo Luật, dự kiến Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 để đảm bảo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 66-NQ/TW và Nghị quyết 68-NQ/TW.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức cá nhân có đủ thời gian thích ứng khi Luật có hiệu lực thi hành; Có ý kiến cho rằng, Điều 7 Nghị định 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật SDNLTK&HQ quy định ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong cả nước trước ngày 31 tháng 3 hàng năm, do đó, đề nghị xem xét thời gian UBND cấp tỉnh ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm sau khi được sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền ban hành cho phù hợp.*

UBTVQH xin ***tiếp thu*** ý kiến trên và bổ sung, hoàn thiện Điều 2 và Điều 3 dự thảo Luật.

*- Có ý kiến rà soát đảm bảo thống nhất thời gian ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật và khoản 11 Điều 1 dự thảo Luật.*

***Tiếp thu*** ý kiến xác đáng của ĐBQH, UBTVQH đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 3 dự thảo Luật như sau: ''Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết việc xác định, cập nhật, công bố và giám sát danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm toàn quốc, đảm bảo sự thống nhất, minh bạch và đồng bộ trong việc thực hiện luật này''; ý kiến khác đề nghị bổ sung: “Đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm lần đầu được đưa vào danh sách theo quy định mới của Luật, thời hạn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật này được lùi tối đa 18 tháng kể từ ngày danh sách được công bố. Trong thời gian này, cơ sở có trách nhiệm tổ chức đào tạo, xây dựng kế hoạch thích nghi, và được hưởng các hỗ trợ kỹ thuật từ cơ quan quản lý nhà nước”.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: tại khoản 2 Điều 33 Luật SDNLTK&HQ đã quy định Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh hướng dẫn cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm xây dựng và thực hiện kế hoạch, mẫu báo cáo… Hơn nữa, việc xây dựng và ban hành cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm được UBND cấp tỉnh ban hành một năm một lần, nên quy định lùi 18 tháng mới thực thi chính sách đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm lần đầu đưa vào danh sách là không hợp lý. Do vậy, UBTVQH đề nghị ***giữ*** như dự thảo Luật.

**14. Các vấn đề khác**

*- Có ý kiến đề nghị xem xét bổ sung thêm các Điều về năng lượng tái tạo để phù hợp với các nội dung trong Tờ trình nêu ra; xem xét các quy định về SDNLTK&HQ tại Chương IV, Chương V trong giao thông vận tải, sản xuất nông nghiệp quy định còn dàn trải, tại Chương VI trong hoạt động dịch vụ và hộ gia đình còn khá định tính.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: các quy định về năng lượng tái tạo đã được quy định tại Luật Điện lực (sửa đổi) ban hành năm 2024. Đối với các quy định về SDNLTK&HQ tại Chương IV, Chương V trong giao thông vận tải, sản xuất nông nghiệp và Chương VI trong hoạt động dịch vụ và hộ gia đình, Luật SDNLTK&HQ chỉ quy định mang tính khung, định hướng còn các quy định chi tiết sẽ quy định tại các văn bản dưới Luật. Do vậy, xin ***không bổ sung*** các nội dung này trong dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu việc đổi mới cơ cấu nguồn năng lượng, giảm năng lượng hoá thạch và tăng cường các nguồn năng lượng tái tạo. Chú trọng phát triển điện từ năng lượng tái tạo, chứ không chỉ đề cập đến việc tiết kiệm năng lượng từ việc sử dụng máy móc, thiết bị; đề nghị làm nổi bật quy định về việc phát triển năng lượng xanh, năng lượng thân thiện môi trường và giảm phát thải trong dự thảo Luật.*

UBTVQH ***nhận thấy***, việc cơ cấu lại nguồn năng lượng, giảm năng lượng hoá thạch và tăng cường các nguồn tái tạo đã được thực hiện tại Luật Điện lực và các văn bản dưới Luật, Quy hoạch điện VIII… Trong Luật Điện lực sửa đổi đã có 01chương về phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, còn trong Luật SDNLTK&HQ sẽ khuyến khích, thúc đẩy phát triển các nguồn năng lượng xanh. Trong thời gian tới, Luật SDNLTK&HQ sửa đổi toàn diện sẽ nghiên cứu, bổ sung các nội dung này.

*- Có ý kiến đề nghị Chính phủ ban hành văn bản cá biệt chấp thuận một số địa phương làm căn cứ để thực hiện chính sách phát triển điện gió.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: nội dung về chính sách phát triển điện gió đã được quy định tại Chương III về phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, Luật Điện lực năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do vậy, UBTVQH xin ***không đưa*** nội dung này vào trong dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định: “Sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, đúng mục đích” tại Điều 23 Luật SDNLTK&HQ.*

UBTVQH nhận thấy, nội dung này thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Tài nguyên nước, do vậy xin ***không bổ sung*** vào dự thảo Luật.

*- Có ý kiến cho rằng, để đảm bảo chính sách dân tộc, đề nghị bổ sung quy định: “Có chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn thực hiện Chương trình tiết kiệm năng lượng và hiệu quả”; “Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp hoạt động tại địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn đầu tư và chuyển đổi sang sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính thông qua các cơ chế hỗ trợ tín dụng, tín dụng xanh”.*

UBTVQH xin ***giải trình*** như sau: trong dự thảo Luật chỉ quy định các chính sách chung hỗ trợ các doanh nghiệp trong lĩnh vực SDNLTK&HQ, còn các ưu đãi cụ thể cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp hoạt động tại các địa bàn khó khăn sẽ được thực hiện theo pháp luật hiện hành (ưu đãi đặc thù tại Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới; xóa đói giảm nghèo; nông thôn miền núi) và các ưu đãi theo pháp luật chuyên ngành, như: pháp luật về y tế, giáo dục... Do vậy, xin ***không đưa*** nội dung này vào dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị không quy định quyền hạn của các Bộ trong dự thảo Luật mà giao Chính phủ quy định; Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật có 07 khoản giao Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật. Đề nghị rà soát để đảm bảo đúng thẩm quyền là Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng hay là Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*

***Tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, UBTVQH đã chỉ đạo rà soát và chỉ quy định quyền hạn đã rõ, bảo đảm tính kế thừa và thống nhất của dự thảo Luật với Luật SDNLTK&HQ năm 2010.

*- Có ý kiến đề nghị khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật bỏ quy định Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật đối với vật liệu xây dựng vì quy định này là không khả thi; không cần quy định Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật.*

***Tiếp thu***ý kiến xác đáng của ĐBQH, UBTVQH đã chỉ đạo chỉnh lý tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật theo hướng không quy định lại thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát các điều khoản trong dự thảo Luật về thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị hành chính các cấp khi thực hiện sắp xếp lại tổ chức chính quyền địa phương đảm bảo triển khai được trong thực tiễn, như: quy định tại khoản 4 Điều 21 Luật SDNLTK&HQ áp dụng các biện pháp tiết kiệm trong quy hoạch và phát triển hệ thống giao thông của địa phương.*

Về vấn đề này, UBTVQH đã ***chỉ đạo*** việc rà soát về thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị hành chính sau sắp xếp, bảo đảm khả thi trong triển khai thực tiễn.

*- Có ý kiến cho rằng, cần bổ sung trách nhiệm của Bộ Xây dựng về hướng dẫn tìm kiếm ý tưởng và giải pháp trong tổ chức giao thông tốt dẫn đến tiết kiệm thời gian, năng lượng. Đề nghị xem xét Điều 41 Luật SDNLTK&HQ cần bổ sung thêm 01 khoản về ưu tiên hỗ trợ tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước nghiên cứu giải pháp giảm ùn tắc giao thông.*

UBTVQH ***nhận thấy***, việc quy định biện pháp và trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong tổ chức giao thông tốt dẫn đến tiết kiệm năng lượng được quy định tại Chương IV Luật SDNLTK&HQ.

Đối với việc bổ sung nội dung quỹ ưu tiên hỗ trợ tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước nghiên cứu giải pháp giảm ùn tắc giao thông, tại khoản 18 Điều 1 dự thảo Luật (bổ sung khoản 3 Điều 41a) đã có nội dung *“Quỹ có mục tiêu hỗ trợ, tài trợ cho dự án, nhiệm vụ, hoạt động thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả”*. Do vậy, xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát tránh* ***trùng lặp trách nhiệm*** *của doanh nghiệp trong dự án Luật này với Luật Bảo vệ môi trường, vì có thể làm tăng công việc và chi phí cho doanh nghiệp.*

UBTVQH đã chỉ đạo rà soát và nhận thấy, Luật SDNLTK&HQ nhằm mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng, Luật Bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường; phạm vi, mục tiêu, phương pháp và tiêu chuẩn quản lý của hai Luật là khác nhau dẫn đến danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và danh sách doanh nghiệp phải kiểm kê khí nhà kính khác nhau. Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm chỉ là một trong những dữ liệu đầu vào để tính toán, ban hành danh sách phải kiểm kê khí nhà kính. Trách nhiệm của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm đã được triển khai 15 năm qua theo Luật SDNLTK&HQ, do đó không làm tăng chi phí và trách nhiệm tuân thủ của doanh nghiệp. Các quy định của dự thảo Luật bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, không trùng lặp trong hệ thống pháp luật.

 *- Có ý kiến đề nghị quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong SDNLTK&HQ và chính sách biểu dương, khen thưởng đủ mạnh, đủ hấp dẫn tổ chức, cá nhân khi thực hiện tốt.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước đã được quy định tại Điều 31 Luật SDNLTK&HQ. Ngoài ra, chính sách biểu dương, khen thưởng được thực hiện theo pháp luật về thi đua khen thưởng và các hoạt động trong Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả[[16]](#footnote-16). Do vậy, xin ***không bổ sung*** nội dung này trong dự thảo Luật.

*- Có ý kiến cho rằng, cả Luật hiện hành và dự thảo Luật đều chưa làm rõ quá trình thay thế, loại bỏ các hệ thống máy móc, công nghệ lạc hậu… Do đó, đề nghị bổ sung điều khoản riêng về việc thay thế máy móc, công nghệ lạc hậu.*

UBTVQH ***nhận thấy***, tại khoản 2 Điều 13 và khoản 3 Điều 40 Luật SDNLTK&HQ đã quy định về nội dung này. Do vậy, UBTVQH xin ***không bổ sung*** nội dung này vào dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, làm rõ cơ chế ưu đãi đối với các dự án có sử dụng ngân sách Nhà nước áp dụng công nghệ, vật liệu tiết kiệm năng lượng và bổ sung các tiêu chí ưu tiên trong hoạt động đấu thầu cho các nhà thầu có sử dụng vật liệu dán nhãn năng lượng hoặc có chứng nhận hiệu suất năng lượng cao, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư trong việc lựa chọn nhà thầu phù hợp với định hướng tiết kiệm năng lượng theo yêu cầu của việc sửa đổi luật.*

UBTVQH nhận thấy, các cơ chế ưu đãi về thuế hiện nay đã và đang được sửa đổi tại pháp luật về thuế. Việc lựa chọn các nhà thầu thực hiện theo pháp luật về đấu thầu và đầu tư công, do vậy, xin ***không bổ sung*** nội dung này để đảm bảo tránh chồng chéo, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

*- Có ý kiến đề nghị chỉnh lý quy định tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Luật theo hướng Chính phủ ban hành nội dung chỉ tiêu thống kê về năng lượng thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê Quốc gia theo quy định của pháp luật về thống kê.*

UBTVQH cho rằng, theo pháp luật về thống kê đã giao thẩm quyền về Chính phủ ban hành nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra tình hình và báo cáo kết quả thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, trong đó có chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực năng lượng (khoản 6 Điều 17 Luật Thống kê). Do vậy, xin ***giữ*** dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị bổ sung vào các hành vi bị cấm tại Điều 8 Luật SDNLTK&HQ quy định: “Không thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật, định mức sử dụng năng lượng, biện pháp quản lý và công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bắt buộc trong thiết kế, thi công, lắp đặt, sử dụng trang thiết bị nhằm tiết kiệm năng lượng” để đảm bảo phù hợp với thực tiễn.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: các hành vi bị cấm, chế tài về xử phạt đã quy định tại Nghị định 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SDNLTK&HQ. Căn cứ vào mức độ vi phạm thì sẽ có chế tài xử phạt tương ứng. Do vậy, xin ***không bổ sung*** quy định vào dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị làm rõ hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia tại khoản 3 Điều 45 Luật SDNLTK&HQ gồm những nội dung gì và có chia sẻ liên thông với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia hiện nay hay không.*

UBTVQH thấy rằng, cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia bao gồm một số nội dung như: tổng tiêu thụ năng lượng, tổng cung năng lượng sơ cấp, thứ cấp, chỉ tiêu thống kế về sử dụng năng lượng, số lượng năng lượng khai thác trong nước, nhập khẩu… hiện nay được quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật SDNLTK&HQ. Việc chia sẻ liên thông với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia đã được thực hiện theo các quy định hiện hành.

- *Có ý kiến cho rằng, trong dự thảo Luật còn dùng nhiều cụm từ “giám sát” chưa đúng với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, đề nghị nghiên cứu để sử dụng thuật ngữ khác thay thế phù hợp*.

***Tiếp thu*** ý kiến của ĐBQH, dự thảo Luật đã rà soát việc sử dụng cụm từ “*giám sát*” để bảo đảm việc quy định các nội dung này đúng với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

*- Có ý kiến đề nghị Chính phủ cần có hướng dẫn rõ ràng về chỉ tiêu, phương pháp đo lường cũng như cơ chế phối hợp giữa trung ương và địa phương; bổ sung thẩm quyền của Chính phủ để quy định chi tiết khoản này để trên cơ sở đó xác định tiêu chí đánh giá SDNLTK&HQ.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: hiện nay các quy định về đo lường và phương pháp đo lường cho các đối tượng sử dụng năng lượng như: cơ sở sử dụng năng lượng, hộ gia đình, các doanh nghiệp, cơ quan công sở, hộ kinh doanh… đang được quy định tại các văn bản hướng dẫn thực thi Luật. Do vậy, UBTVQH xin ***không bổ sung*** vào dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, rà soát, lược bỏ các quy định cụ thể về nội dung quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ trong dự thảo Luật, giao cho Chính phủ quy định bằng nghị định; đồng thời sắp xếp, viết gọn lại, bảo đảm sự phân cấp, phân quyền mạnh mẽ.*

UBTVQH ***nhận thấy***, trong dự thảo Luật đã thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho các Bộ, UBND cấp tỉnh[[17]](#footnote-17) trong việc triển khai các quy định của Luật, bố cục dự thảo Luật đảm bảo ngắn gọn, có tính kế thừa Luật SDNLTK&HQ. Do vậy, xin ***giữ*** dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát toàn bộ Điều 41 về ưu đãi đối với hoạt động SDNLTK&HQ và các điều có liên quan đảm bảo tính khả thi sau khi Luật ban hành.*

***Tiếp thu*** ý kiến trên, UBTVQH đã chỉ đạo rà soát và thấy rằng nội dung quy định tại Điều 41 Luật hiện hành đã cơ bản bảo đảm tính khả thi và các nguồn lực để triển khai thực hiện.

*- Có ý kiến đề nghị đồng bộ hóa các quy định quốc tế và chuyển đổi xanh; bổ sung điều, khoản yêu cầu các cơ quan quản lý như Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng xây dựng lộ trình cụ thể để đồng bộ hóa các tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức năng lượng với các tiêu chuẩn quốc tế. Điều này sẽ giúp Việt Nam đáp ứng cam kết quốc tế và thu hút đầu tư xanh.*

UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: Các tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức năng lượng thường được áp dụng trong một giai đoạn nhất định phù hợp điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, các tiêu chuẩn và định mức năng lượng trong lĩnh vực SDNLTK&HQ đã và đang được xây dựng theo các tiêu chuẩn quốc tế ISO hoặc IEC để từng bước tiệm cận đến các tiêu chuẩn quốc tế này. Việc đồng bộ ngay với các tiêu chuẩn quốc tế này sẽ gây tốn kém và khó khăn cho nhiều doanh nghiệp tại Việt Nam và cần lộ trình áp dụng phù hợp. Do vậy, UBTVQH xin ***giữ***  như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến cho rằng, các biện pháp về kinh tế để tác động đến SDNLTK&HQ đã có đề cập nhưng chưa đúng mức.*

Về vấn đề này, UBTVQH ***thấy rằng***, các biện pháp về kinh tế đã có quy định tại khoản 18 và khoản 19 Điều 1 dự thảo Luật. Việc bổ sung, hoàn thiện các biện pháp về kinh tế sẽ được tiếp tục nghiên cứu trong quá trình sửa đổi toàn diện Luật SDNLTK&HQ trong thời gian tới.

*- Có ý kiến cho rằng dự thảo Luật còn mang tính định hướng, khuyến khích, quy định chung chung, chưa có chính sách bắt buộc và chế tài tương ứng nên sẽ khó thực hiện.*

UBTVQH thấy rằng, Luật chỉ quy định các vấn đề có nguyên tắc khung, mang tính định hướng, các quy định cụ thể sẽ được quy định tại các văn bản hướng dẫn dưới Luật. Các chế tài đã có tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ và sẽ tiếp tục được nghiên cứu hoàn thiện sau khi Luật được thông qua. Do đó, xin ***giữ*** như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị cần phân tích thêm vấn đề bình đẳng giới cũng như đảm bảo quyền của các nhóm yếu thế, huy động sự tham gia của phụ nữ một cách đầy đủ trong dự thảo Luật.*

Về vấn đề này, UBTVQH xin ***báo cáo*** như sau: Các điều, khoản trong dự thảo Luật không có điều, khoản nào phân biệt về giới. Các vấn đề bình đẳng giới đã được làm rõ trong Hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội. Thời gian tới, Chính phủ sẽ tiếp tục nghiên cứu, phân tích, đánh giá để lồng ghép các giải pháp nhằm đảm bảo quyền của các nhóm yếu thế, huy động sự tham gia của phụ nữ một cách đầy đủ trong quá trình triển khai Luật và các văn bản dưới Luật, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bình đẳng giới.

*- Một số ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh lý về kỹ thuật văn bản, ngôn ngữ pháp lý, rà soát đảm bảo thống nhất, đồng bộ từ đầu luật đến cuối luật như: khoản 17 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi cả khoản 2 Điều 41 nhưng trong khoản 2 có 2 điểm a và 2 điểm b, các nội dung tại khoản 2 chưa logic với nhau; sử dụng thống nhất cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”, “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, sửa cụm từ “Bộ quản lý chuyên ngành” để thống nhất với Điều 22 Luật Tổ chức Chính phủ….*

***Tiếp thu*** ý kiến ĐBQH, UBTVQH đã chỉ đạo Cơ quan chủ trì thẩm tra phối hợp với Cơ quan soạn chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật đảm bảo tính logic, đồng bộ, thống nhất.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội kính trình Quốc hội xem xét, thông qua./.

*Tài liệu gửi kèm theo gồm: (1) Dự thảo Luật; (2) Bản so sánh dự thảo Luật (3 cột); (3) Báo cáo tổng hợp ý kiến các vị ĐBQH thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự thảo Luật; (4) Thông báo kết luận của UBTVQH về dự án Luật tại Phiên họp thứ 44; (5) Phụ lục kết quả rà soát với các Nghị quyết của Bộ Chính trị.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Chính phủ;- Các Bộ: CT, TP, XD, KHCN, TC;- TT các Uỷ ban: KH,CN&MT, PL&TP; KT&TC;- Lưu: HC, KHCNMT. | **TM. UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Lê Minh Hoan** |

1. Chính sách 1: Về nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực SDNLTK&HQ; Chính sách 2: Về quản lý, phát triển đối với dịch vụ tư vấn năng lượng, kiểm toán năng lượng, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực SDNLTK&HQ; Chính sách 3: Quy định về chính sách ưu đãi, công cụ hỗ trợ tài chính cho lĩnh vực SDNLTK&HQ; Chính sách 4: Chuyển đổi thị trường và quản lý hiệu suất phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Văn bản số 1369/TB-VPQH ngày 29/4/2025 của Văn phòng Quốc hội thông báo kết luận của UBTVQH về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SDNLTK&HQ. [↑](#footnote-ref-2)
3. Phụ lục các nội dung của dự thảo Luật đã thể chế hóa các Nghị quyết của Bộ Chính trị. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luậtđáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. [↑](#footnote-ref-4)
5. Hợp đồng hiệu quả năng lượng – Energy Performance Contract. [↑](#footnote-ref-5)
6. Điểm g khoản 1 điều 13 Luật SDNLTK&HQ. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nghị định 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết và biện pháp thi hành Luật SDNLTK&HQ và các Thông tư định mức tiêu thụ năng lượng trong các ngành công nghiệp và tiếp tục hoàn thiện trong các văn bản hướng dẫn Luật sắp tới. [↑](#footnote-ref-7)
8. Các Thông tư của Bộ Công Thương quy định mức tiêu thụ năng lượng trong các ngành ngành thép, bia và đồ uống không cồn, nhựa, giấy bột giấy, thủy sản, đường mía, hóa chất. [↑](#footnote-ref-8)
9. Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030. [↑](#footnote-ref-9)
10. Các quốc gia thực hiện kiểm toán 3 năm một lần như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, các nước EU, các quốc gia trong khu vực Thái Lan, Malaysia… [↑](#footnote-ref-10)
11. Nghị định 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật SDNLTK&HQ và Thông tư số 25/2020/TT-BCT ngày 29/9/2020. [↑](#footnote-ref-11)
12. Thông tư số 25/2020/TT-BCT ngày 29/9/2020 của Bộ Công Thương: Quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng. [↑](#footnote-ref-12)
13. Nghị định 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí. [↑](#footnote-ref-13)
14. Phụ lục các nội dung của Luật đã thể chế hóa các Nghị quyết. [↑](#footnote-ref-14)
15. Thông tư 25/2020/TT-BCT ngày 29/9/2020 của Bộ Công Thương. [↑](#footnote-ref-15)
16. Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030. [↑](#footnote-ref-16)
17. Tờ trình 176/TTr-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ trình Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SDNLTK&HQ. [↑](#footnote-ref-17)